

## XXI. PHẪM VÔ SỞ HỮU

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói Đại thừa bằng với hư không. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Thí như hư không tất cả phần của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, tất cả phần của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng trong hư không đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục, trắng xanh v.v... trong hư không đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục, trắng xanh v.v... đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi. Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng nhiễm, chẳng tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không không sanh, không diệt, không trụ, không thay đổi. Đại thừa cũng vậy, không sanh, không diệt, không trụ, không thay đổi, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không không thấy, không nghe, không hiểu, không biết. Đại thừa cũng vậy, không thấy, không nghe, không hiểu, không biết nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải hiểu biết, chẳng phải thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải hiểu biết, chẳng phải thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải quả, chẳng phải có quả pháp, chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải quả, chẳng phải có quả pháp, chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp tham, chẳng lìa pháp tham; chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân; chẳng có pháp si, chẳng lìa pháp si. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham, chẳng lìa pháp tham; chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân; chẳng có pháp si, chẳng lìa pháp si, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có phát tâm ban đầu có thể đắc, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có phát tâm ban đầu có thể đắc, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng rơi vào Dục giới, chẳng rơi vào Sắc giới, chẳng rơi vào Vô sắc giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi vào Dục giới, chẳng rơi vào Sắc giới, chẳng rơi vào Vô sắc giới, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có hương Dự lưu, quả Dự lưu, hương Nhất lai, quả Nhất lai, hương Bất hoàn, quả Bất hoàn, hương A-la-hán, quả A-la-hán, hương Độc giác, quả Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hương Dự lưu cho đến Như Lai có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có địa Thanh văn, địa Độc giác, địa Bồ-tát, địa Như Lai có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có địa Thanh văn, địa Độc giác, địa Như Lai có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu

đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ung, chẳng phải không tương ung. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ung, chẳng phải không tương ung, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tối, chẳng phải sáng. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tối, chẳng phải sáng, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải khả đắc, chẳng phải bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải khả đắc, chẳng phải bất khả đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải uẩn, giới, xứ, chẳng phải li uẩn, giới, xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải uẩn, giới, xứ, chẳng phải li uẩn, giới, xứ, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Do các nhân duyên như vậy, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói giống như hư không có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tính. Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tính. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện!

Vì hữu tình vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình hoặc hư không, hoặc Đại thừa, như vậy tất cả đều là vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, nên biết hư không cũng vô lượng, vô số, vô biên. Hư không vô lượng, vô số, vô biên, nên biết Đại thừa cũng vô lượng, vô số, vô biên. Do nhân duyên này, nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, hoặc hư không vô lượng, vô số, vô biên, hoặc Đại thừa vô lượng, vô số, vô biên, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu.

Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy!

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên biết hữu tình cũng vô sở hữu, hữu tình vô sở hữu nên biết mạng sống cũng vô sở hữu, mạng sống vô sở hữu nên biết sự sống cũng vô sở hữu, sự sống vô sở hữu nên biết sự nuôi dưỡng cũng vô sở hữu, sự nuôi dưỡng vô sở hữu nên biết sĩ phu cũng vô sở hữu, sĩ phu vô sở hữu nên biết Bồ-đặc-già-la cũng vô sở hữu, Bồ-đặc-già-la vô sở hữu nên biết ý sanh cũng vô sở hữu, ý sanh vô sở hữu nên biết đồng tử cũng vô sở hữu, đồng tử vô sở hữu nên biết người làm cũng vô sở hữu, người làm vô sở hữu nên biết người thọ nhận cũng vô sở hữu, người thọ nhận vô sở hữu nên biết người biết cũng vô sở hữu, người biết vô sở hữu nên biết người thấy cũng vô sở hữu, người thấy vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu, hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu, Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu, vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu, vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu, vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do

nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp giới cũng vô sở hữu. Pháp giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... lần lượt cũng vô sở hữu. Chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc cũng vô sở hữu. Sắc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô

lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thọ, tướng, hành, thức lần lượt cũng vô sở hữu. Thọ, tướng, hành, thức vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn xứ cũng vô sở hữu. Nhãn xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc xứ cũng vô sở hữu. Sắc xứ vô sở hữu nên biết hư không

cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn giới cũng vô sở hữu. Nhãn giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân

duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc giới cũng vô sở hữu. Sắc giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lần lượt cũng vô sở hữu. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn thức giới cũng vô sở hữu. Nhãn thức giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.



Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn xúc cũng vô sở hữu. Nhãn xúc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại

thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra lần lượt cũng vô sở hữu. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bố thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. bố thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lần lượt cũng vô sở hữu. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô

sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp không nội cũng vô sở hữu. Pháp không nội vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp không nội, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bỗng tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bốn niệm trụ cũng vô sở hữu. Bốn niệm trụ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa

cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bốn niệm trụ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo lần lượt cũng vô sở hữu. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Quyển Thứ 418

**HẾT**